

Bản án số: 163/2017/HSST.

Ngày: 02-8-2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên.

2. Bà Châu Thị Lệ.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Điệp - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân, quận G, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 125/2017/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Thanh B, giới tính: nam, sinh năm 1977, tại: Tp.HCM; nơi cư trú: đường P, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: đường P, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Trần Văn K (đã chết) và bà Tống Thị V (đã chết); hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Huỳnh Thị L và 01 con sinh năm 2008; tiền sự: không; tiền án: không; tạm giam: 27/01/2017; (Có mặt).

Người bị hại: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1970; trú tại: xã H, huyện T, tỉnh N; (Đã chết).

Đại diện theo pháp luật của người bị hại:

1.Vợ: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm: 1982; trú tại: đường H, Phường S, quận G, Tp.HCM; (Có mặt);

2.Con: Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày: 15/5/2010 trú tại: đường H, Phường S, quận G, Tp.HCM do chị Nguyễn Thị N là mẹ ruột làm đại diện (Có mặt);

3.Con: Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày: 29/9/2016 trú tại: đường H, Phường S, quận G, Tp.HCM do chị Nguyễn Thị N là mẹ ruột làm đại diện (Có mặt);

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Huỳnh Thị L, sinh năm: 1972; Nơi cư trú: đường P, Phường M, quận G, Tp.HCM, (Có mặt).

Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Nguyễn Thị N: Ông Nguyễn Văn G, Luật sư văn phòng luật sư Nguyễn Văn G thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; (Có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Thanh B bị Viện kiểm sát nhân dân quận G truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Thanh B, Trần Văn K và Nguyễn Văn D cùng ngụ tại hẻm 710 đường P, Phường M, quận G. Khoảng 14 giờ ngày 27/01/2017, B đang ngồi nhậu với anh K trước nhà số 710/2/10 đường P, Phường M, quận G thì anh D và 02 người bạn (không rõ lai lịch) qua nhậu chung với B và K, do thấy nói chuyện không hợp nên B bỏ đi vào nhà nghỉ. Một lúc sau B quay ra chỗ nhậu thì thấy còn một mình anh K ngồi nhậu nên B ngồi nhậu chung. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh D đi ra và cầm cây dù che nắng quơ qua quơ lại nhưng không trúng ai rồi cầm cây dù đi ra ngoài vứt bỏ. B đến chỗ anh D và nói: “*Ngày tết nhà tôi đang ăn uống mà anh làm cái thái độ gì kỳ vậy?*”, thì anh D nói: “*mày muốn gì*” đồng thời dùng tay phải đánh vào mặt B nhưng không trúng, B dùng tay phải đâm một cái trúng vào mũi của anh D làm anh D bị chảy máu mũi và ngã xuống đất. Anh D bị ngất xỉu hôn mê và được đưa đi cấp cứu ngay sau đó tại Bệnh viện G rồi chuyển lên bệnh viện M và anh D đã chết tại bệnh viện M.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 223-17/KLGD-PY ngày 25/4/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận nguyên nhân chết của anh Nguyễn Văn D là do chấn thương sọ não.

Ngày 27/01/2017, Trần Thanh B đến Công an Phường M, quận G đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về dân sự: Gia đình Trần Thanh B đã bồi thường số tiền 30.000.000 đồng chi phí viện phí cho gia đình anh D. Ngày 16/5/2017, chị Nguyễn Thị N (vợ anh D) yêu cầu bồi thường số tiền 2.900.308.000 gồm: chi phí mai táng, cấp dưỡng nuôi con, tổn thất tinh thần... nhưng gia đình anh B không có khả năng bồi thường số tiền nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 145/Ctr - VKS, ngày 02/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận G thì Trần Thanh B bị truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án đã đề nghị xử phạt: Trần Thanh B mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị xem xét bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại theo yêu cầu tại phiên tòa.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Thống nhất với Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Tuy nhiên, bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo nhưng Viện kiểm sát đề nghị mức án chỉ từ 05

năm đến 05 năm 06 tháng tù là không phù hợp so với hành vi của bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại mức án cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Thanh B đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Đối chiếu lời khai của bị cáo với toàn bộ chứng cứ đã thu thập được tại cơ quan điều tra, bản kết luận giám định pháp y, kết luận điều tra của Công an quận G và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận G hoàn toàn phù hợp nhau. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng Trần Thanh B đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt tương ứng được quy định tại Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến tính mạng của người khác được Nhà nước và Pháp luật bảo hộ. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ không kèm chế cảm xúc của bản thân, bị cáo dùng tay đâm vào mũi của anh D làm anh D ngã xuống đất chấn thương sọ não và tử vong nên Viện kiểm sát nhân dân quận G áp dụng khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự truy tố đối với bị cáo Trần Thanh B là có cơ sở. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi tội lỗi của bị cáo đã thực hiện, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo học tập và cải tạo thành người tốt hơn sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tính mạng sức khỏe của người khác.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo các tình tiết như: đã ra đầu thú, mới phạm tội lần đầu, chưa có tiền án tiền sự, gia đình bị cáo đã tích cực khắc phục một phần hậu quả cho gia đình người bị hại. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn nhận tội và thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị N yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản sau: Tiền thuê xe chở anh Nguyễn Văn D vào bệnh viện cấp cứu số tiền : 200.000 đồng; tiền thuốc, tiền chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng, phẫu thuật... số tiền 6.608.000 đồng; tiền mua quan tài, mua nhang đèn, tiền chở quan tài về Nghệ An mai táng là 91.500.000 đồng; tiền đào huyệt 5.000.000 đồng; tiền thuê nhà xác trước khi đưa về quê 1.500.000 đồng; tiền nuôi vợ lúc mới sinh chưa đi làm 56.000.000 đồng. Tiền tổn thất về tinh thần 60.000.000 đồng.

Trước đây chị yêu cầu, tiền cấp dưỡng cho hai con còn nhỏ bao gồm tiền ăn, tiền học, đến 18 tuổi mỗi trẻ là 7.000.000 đồng/ tháng, nay chị yêu cầu số tiền là 5.000.000 đồng một tháng cho mỗi trẻ đến khi tròn 18 tuổi;

Đối với hai khoản tiền là tiền nuôi mẹ vợ hiện ở cùng vợ con 216.000.000 đồng. tiền thuê người nuôi con nhỏ đến 03 tuổi 112.000.000 đồng nay chị xin rút không yêu cầu hai khoản tiền này.

Tại phiên tòa bị cáo B đồng ý bồi thường các khoản tiền tiền thuê xe cấp cứu, tiền thuốc men, tiền đào huyệt, chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần. Tổng số tiền là $200.000 + 6.608.000 + 5.000.000 + 91.500.000 + 60.000.000 = 163.308.000$ đồng. Không đồng ý khoản tiền thuê nhà xác trước khi đưa về quê và tiền nuôi vợ lúc mới sanh chưa đi làm. Đối với tiền cấp dưỡng nuôi hai con nhỏ bị cáo chỉ đồng ý cấp dưỡng 3.000.000 đồng / tháng cho mỗi trẻ theo khả năng.

Hội đồng xét xử nhận thấy các bên đã thỏa thuận được tiền mai táng, thuốc men, tổn thất tinh thần số tiền là 163.308.000 đồng. Đây là sự thỏa thuận tự nguyện và cũng phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

Đối với tiền thuê nhà xác trước khi đưa về quê 1.500.000 đồng không có hóa đơn chứng từ nên Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở chấp nhận.

Đối với tiền nuôi vợ lúc mới sanh chưa đi làm theo yêu cầu là 2.000.000 đồng x 28 tháng = 56.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy lúc xảy ra sự việc cháu Nguyễn Tiến Đạt đã được gần 4 tháng, theo quy định chế độ nghỉ thai sản được 6 tháng, như vậy, bị cáo B hỗ trợ số tiền hai tháng còn lại là 2.000.000 đồng x 2 tháng = 4.000.000 đồng.

Đối với tiền cấp dưỡng nuôi hai con nhỏ ăn học, Hội đồng xét thấy thực tế và hoàn cảnh của bị cáo đang bị tạm giam, không có việc làm, không có thu nhập nào khác nên chấp nhận mức cấp dưỡng tự nguyện là 3.000.000 đồng/trẻ/tháng kể từ ngày 27/01/2017 đến khi các trẻ tròn 18 tuổi.

Đối với tiền nuôi mẹ vợ hiện ở cùng vợ con là 216.000.000 đồng, tiền thuê người nuôi con nhỏ đến 03 tuổi là 112.000.000 đồng. Phía gia đình người bị hại rút yêu cầu này tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét hai khoản tiền này.

Đối với số tiền 30.000.000 đồng chị N đã nhận của chị Huỳnh Thị L được căn trừ vào tiền chi phí mai táng 163.308.000 đồng mà bị cáo bị cáo B có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị N.

Như vậy, đối với phần trách nhiệm dân sự buộc bị cáo B phải tiếp tục bồi thường cho chị Nguyễn Thị N tổng số tiền là $163.308.000 + 4.000.000 - 30.000.000 = 137.308.000$ đồng và cấp dưỡng nuôi hai trẻ Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày 29/9/2016 và Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày 15/5/ 2010 mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho một trẻ kể từ ngày 27/01/2017 cho đến khi các trẻ tròn 18 tuổi.

Chị Huỳnh Thị L (vợ bị cáo B) đã bồi thường gia đình anh D 30.000.000 đồng. Số tiền này chị L không yêu cầu bị cáo trả lại và đồng ý cho luôn bị cáo, Hội đồng xét thấy đây là ý chí tự nguyện và không trái pháp luật nên ghi nhận.

Xét lời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại là có một phần cơ sở, nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh B 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/01/2017.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo B phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị N là vợ của nạn nhân (anh Nguyễn Văn D) số tiền 137.308.000 (một trăm ba mươi bảy triệu ba trăm lẻ tám ngàn) đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật và cấp dưỡng hàng tháng cho hai trẻ Nguyễn Thị Như Q, sinh ngày: 15/5/ 2010 và Nguyễn Tiến Đ, sinh ngày: 29/9/2016, mỗi trẻ 3.000.000 (ba triệu) đồng một tháng kể từ ngày 27/1/2017 đến khi các trẻ đủ 18 tuổi. Thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không nộp các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng, án phí dân sự không có giá ngạch là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 6.865.400 (sáu triệu tám trăm sáu mươi lăm ngàn bốn trăm) đồng.

Bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. G;
- Thi hành án Q. G;
- Công an Q. G;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Luật sư
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Bảo Thu

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

